Thứ Ba, Ngày 9 Tháng 1 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

" Chững lại "

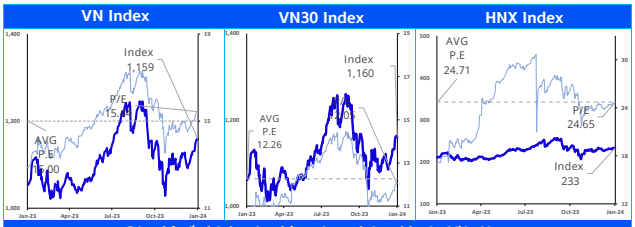
▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thị trường có phiên giảm điểm nhẹ cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn còn thận trọng.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 1.60 điểm, tương ứng với 0.14%, đạt 1,158.59 điểm; HNX-Index giảm 0.83 điểm (+0.35%), đạt 232.5 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 18.4 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 871 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 116 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FUEVFVND và VNM.

▶ VCB (+1.15%), CTG (+1.52%) và TCB (+1.17%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào thị trường. Trái lại, GAS (-1.17%), BID (-0.75%) và VIC (-1.01 %) là ba mã đóng góp nhiều nhất vào sắc đỏ của thị trường.

▶ Khai khoáng và Bán buôn là 2 nhóm ngành giảm điểm nhiều nhất trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như sau: PVS và PET.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường có dấu hiệu chững lại sau khi gặp vùng kháng cự 1,150. Hiện tại VNINDEX đang giao dịch ở dải trên của đường Bollinger Band, bên cạnh đó chỉ số RSI đang ở vùng quá mua, điều này cho thấy thị trường đang có dấu hiệu tích lũy sau quá trình tăng 7 phiên liên tục trong thời gian vừa qua.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,159	-0.1	3.0	9.9	15.4	1.7	4,681,962
VN30 Index	1,160	-0.3	4.1	9.3	12.0	1.6	3,308,330
VN Midcap	1,745	-0.2	1.2	30.2	18.7	1.6	874,084
VN Smallcap	1,403	-0.2	2.0	29.7	33.2	1.1	245,826
HNX Index	233	-0.4	0.6	10.9	24.7	1.2	292,269
UpCom	88	-0.1	2.3	20.6	13.4	1.8	1,074,119

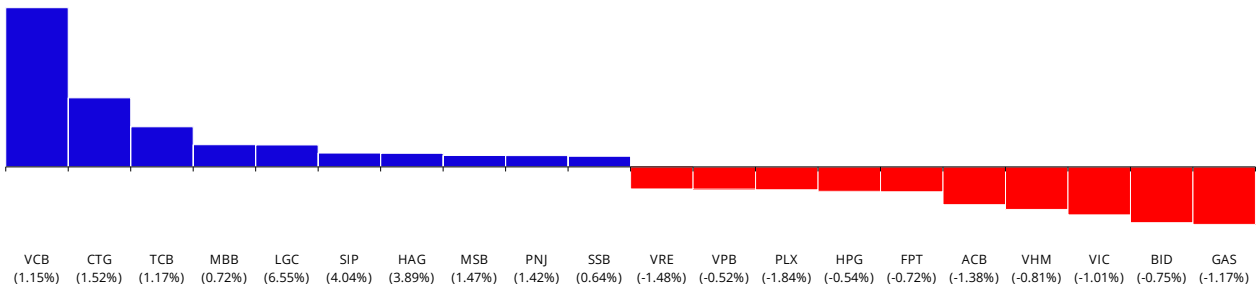
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.0	0.9	-0.3	1.1	17.2	2.8	92,804
Bảo hiểm	0.0	1.1	0.5	-12.4	16.3	1.4	40,961
Bất động sản	-0.8	1.3	-0.5	-5.4	13.6	1.4	734,572
CNTT	-0.7	2.7	0.3	37.9	23.1	4.4	137,632
Dầu khí	-1.9	-3.7	42.7	6.2	40.6	2.4	58,896
Dịch vụ tài chính	-0.1	5.6	3.5	87.4	31.9	1.9	187,516
Tiện ích	0.8	-1.2	2.2	-3.6	11.3	2.0	302,100
Du lịch và Giải trí	-0.1	4.6	-0.7	-7.6	n.a	10.1	95,985
Hàng & DV CN	-0.4	-0.3	-0.8	22.2	12.6	1.7	129,521
Hàng CN & Gia dụng	0.9	4.7	0.1	1.8	11.1	1.8	52,256
Hóa chất	-0.1	2.4	0.5	34.5	8.3	1.6	179,034
Ngân hàng	0.3	6.2	6.6	20.6	9.5	1.8	1,875,460
Ô tô và phụ tùng	0.9	4.6	-0.1	7.9	10.4	1.2	14,605
Tài nguyên Cơ bản	-0.6	0.4	-0.7	40.8	30.1	1.5	213,079
Th.phẩm & Đồ uống	-0.2	-0.8	0.0	-17.1	19.0	2.8	432,106
Truyền thông	-0.4	3.5	-4.3	139.0	28.0	1.5	2,047
Xây dựng và Vật liệu	-6.5	-5.2	-5.3	28.6	25.9	1.5	127,990
Y tế	0.5	5.2	2.8	16.9	14.4	2.2	35,615

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	0.1	0.1	-1.6	-3.5	1.0	-0.7
USD/JPY	144	-0.2	1.4	-1.5	-3.0	2.1	9.2
USD/CNY	7	0.1	0.2	-0.2	-1.8	0.8	5.7
KRW/USD	1,316	0.0	1.2	0.0	-2.5	2.2	5.8
EUR/USD	1	0.0	-0.1	-1.7	-3.5	0.8	-2.0
USD/VND	24,350	0.0	0.1	0.4	-0.1	0.3	3.8
Dầu Thô	71	1.0	1.5	0.3	-17.3	-0.3	-4.2
Xăng	237	16.9	13.2	15.7	5.9	12.8	3.4
Khí đốt	3	0.4	16.5	16.0	-11.3	19.1	-23.5
Than	132	0.3	-9.8	-12.6	-4.7	-9.8	-66.7
Vàng	2,034	0.3	-1.2	2.6	9.3	-1.4	8.7
Thép cuộn	4,058	-0.2	-0.7	-0.9	5.6	-0.5	-2.6

Đóng góp vào VN Index



[Chuyên viên phân tích]
Ngô Diễm
☎ (84-28) 6299 - 7759
✉ diem.ndn@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích]
Nguyễn Phúc
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1)VIB – Ngân hàng: VIB công bố 22/1/2024 là ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được nhận cổ tức bằng tiền năm 2023, tỷ lệ 6%, tương ứng số tiền chia cổ tức lần này đạt trên 1,500 tỷ đồng.

2)VCB – Ngân hàng: Vietcombank thông báo tăng trưởng tín dụng 2023 của ngân hàng tăng 10.6% YTD; duy trì kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 1%.

3)PVS – Dầu khí: Năm 2023, PVS ước tính doanh thu hợp nhất là 20,224 tỷ đồng, đạt 153% kế hoạch năm (+18% YoY); LNTT đạt 1.098 tỷ đồng, hoàn thành 41% mục tiêu năm (nhưng -6% YoY).

4)MWG – Bán lẻ: Bách Hóa Xanh từng được kỳ vọng là động lực tăng trưởng mới của Thế Giới Di Động nhưng 7 năm qua lỗ liên tiếp, buộc chuỗi phải tái cơ cấu toàn diện để chuyển mình.

5)BCR – Xây dựng và Vật liệu: CTCP BCG Land (UPCoM: BCR) sẽ chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH King Crown Riverside Residence, tương đương 49% vốn điều lệ của đơn vị này.

6)HPG – Sản xuất, chế biến thép: Sản lượng bán thép của Hòa Phát tiếp tục tăng trong tháng cuối cùng của năm 2023 và đạt mức cao nhất kể từ tháng 3/2022. Trong tháng cuối năm, thép xây dựng và thép chất lượng cao các loại ghi nhận mức cao nhất từ đầu năm và 20 tháng trở lại đây.

7)HHV – Xây dựng và Vật liệu: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (HOSE: HHV) chào bán toàn bộ hơn 7.1 triệu cp chưa phân phối hết của đợt chào bán hơn 82.3 triệu cp cho cổ đông hiện hữu trong tháng 12/2023.

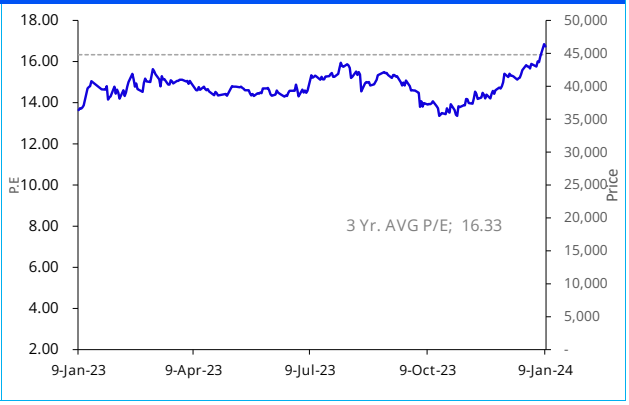
8)CLC – Thuốc lá: CTCP Cát Lợi (HOSE: CLC) thông báo chốt quyền tạm ứng cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, tỷ lệ 15%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 29/01/2023.

9)Chính phủ: Chính phủ đặt mục tiêu năm 2024 sẽ có khoảng 240 ngàn doanh nghiệp gia nhập thị trường (gồm thành lập mới và quay lại hoạt động), tăng 10% so với năm 2023.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – BID

CTG – Ngân hàng: Cuối năm 2023, tổng tài sản của VietinBank ước đạt hơn 2 triệu tỷ đồng (+12.5% YTD). Dư nợ tín dụng ước gần 1.5 triệu tỷ đồng (+16% YTD). Nguồn vốn huy động ước hơn 1.5 triệu tỷ đồng, tăng 13.7%.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	1/8/2024	1/9/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dầu khí	58.6	194	285	180	
2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14.9	745	1,057	919	
3	Hóa chất	14.2	548	715	627	
4	Tài nguyên Cơ bản	14.0	1,551	1,631	1,431	
5	Bất động sản	5.8	3,986	3,530	3,337	
6	Bảo hiểm	2.5	18	21	21	
7	Hàng cá nhân & Gia dụng	0.6	149	162	161	
8	Xây dựng và Vật liệu	-4.3	1,289	1,095	1,144	
9	Bán lẻ	-4.3	500	553	578	
10	Truyền thông	-6.6	10	13	14	
11	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-6.6	211	203	217	
12	Thực phẩm và đồ uống	-7.6	1,185	1,209	1,308	
13	Ô tô và phụ tùng	-11.1	57	65	73	
14	Ngân hàng	-12.0	3,520	3,530	4,010	
15	Dịch vụ tài chính	-14.7	2,510	2,339	2,743	
16	Y tế	-20.0	21	19	24	
17	Du lịch và Giải trí	-21.3	82	78	99	

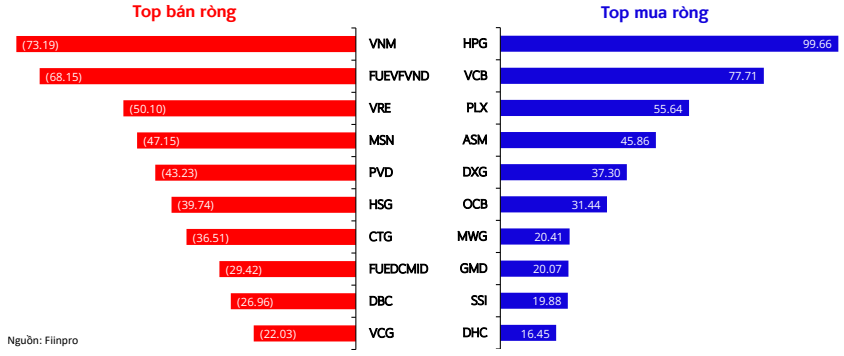
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
CTG	VietinBank	Ngân hàng	30,000	1.5	10.3	10.7	86	427.9	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	28,600	1.6	5.9	2.7	70	474.9	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	18,550	1.6	7.8	7.5	101	386.3	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	26,750	-2.2	-4.5	-5.5	184	267.7	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,700	-0.5	0.9	-0.9	25	793.6	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	21,900	-2.0	-1.1	-3.9	59	371.6	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	27,400	-1.3	5.4	2.4	20	744.1	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25,800	-2.5	-3.4	-2.3	139	209.4	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	23,600	-1.0	-0.6	-4.3	58	294.2	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	13,500	1.9	3.8	2.3	106	201.2	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	19,700	-0.3	3.4	1.8	30	400.9	
ACB	ACB	Ngân hàng	25,000	-1.4	2.2	4.6	28	387.8	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	32,250	-0.2	2.2	1.6	40	295.2	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	16,950	0.3	3.4	-0.9	24	438.3	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	34,500	1.2	7.5	8.5	41	235.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
LHG	KCN Long Hậu	Bất động sản	30,750.0	2.2	4.2	1.5	3.5	30.75	
TCD	ĐT Phát triển CN và Vận tải	Xây dựng và Vật liệu	7,750.0	5.0	12.5	8.8	9.9	7.75	
PPC	Nhiệt điện Phả Lại	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15,500.0	4.0	4.4	5.1	4.5	15.50	
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	13,900.0	4.1	4.5	5.3	4.5	13.90	
RDP	Nhựa Rạng Đông	Hóa chất	9,760.0	6.9	4.9	4.9	5.7	9.76	
LSS	Mía đường Lam Sơn	Thực phẩm và đồ uống	11,350.0	3.7	3.7	2.7	3.7	11.35	
NAF	Nafoods Group	Thực phẩm và đồ uống	15,500.0	1.0	-0.3	0.6	0.3	15.50	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25,800.0	-2.5	-3.4	-2.3	-2.8	25.80	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	26,750.0	-2.2	-4.5	-5.5	-4.2	26.75	
SJS	SUDICO	Bất động sản	68,000.0	-1.7	-2.9	-2.0	-2.4	68.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
1/9/2024	1,320.7	1,437.4	-116.7
1/8/2024	1,054.6	1,303.2	-248.6
1/5/2024	1,030.5	1,452.3	-421.8
1/4/2024	1,176.7	1,196.9	-20.3
1/3/2024	819.1	1,022.6	-203.6
1/2/2024	786.0	1,139.1	-353.1
12/29/2023	1,279.2	937.0	342.2
12/28/2023	1,219.9	776.3	443.7
12/27/2023	950.7	836.2	114.5
12/26/2023	1,082.0	1,395.5	-313.5
12/25/2023	701.7	825.2	-123.6
12/22/2023	1,003.5	1,510.3	-506.8
12/21/2023	906.8	1,442.0	-535.2
12/20/2023	3,112.9	3,526.5	-413.6
12/19/2023	1,117.8	1,583.2	-465.4
12/18/2023	2,905.2	3,676.5	-771.3

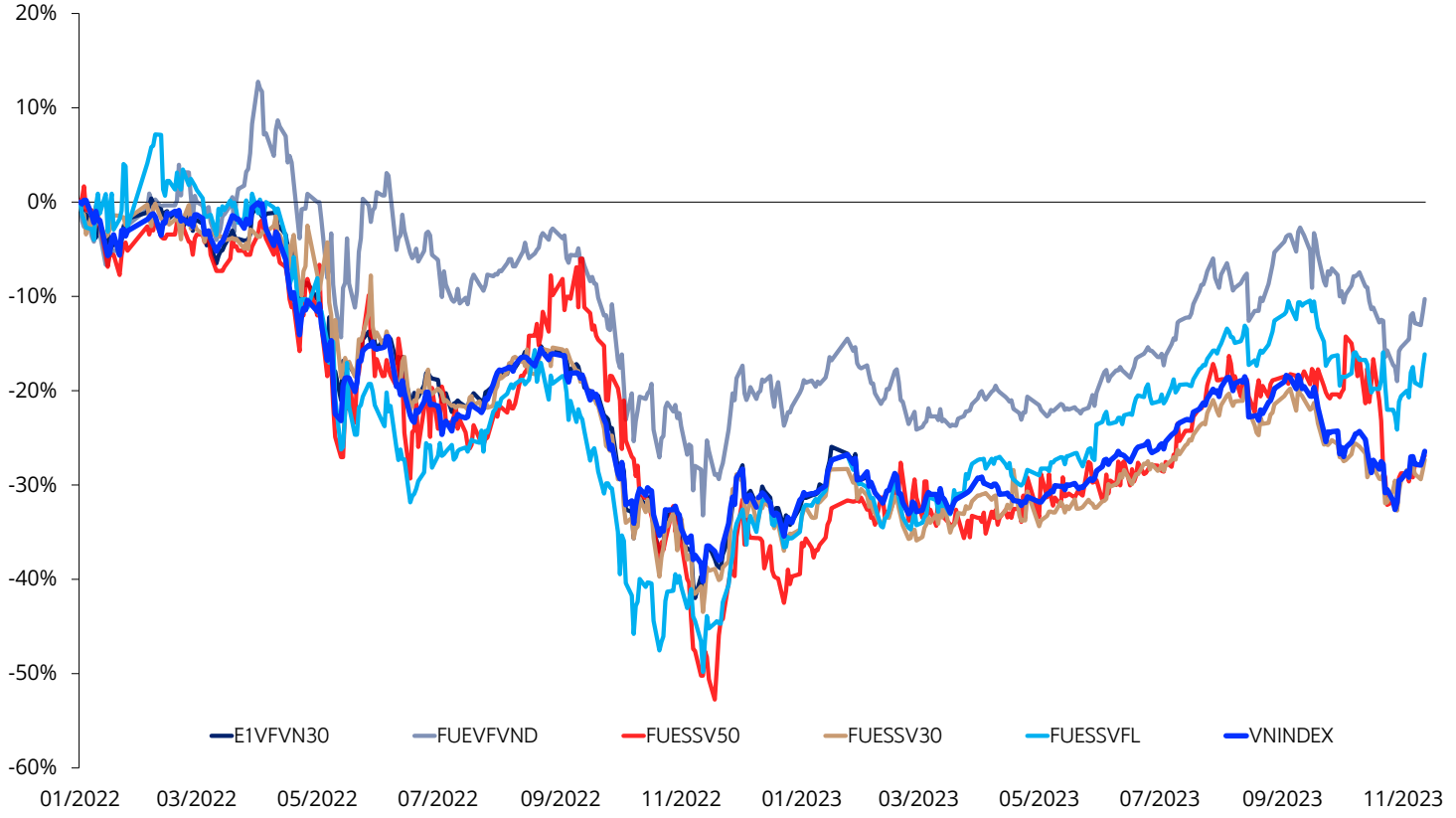
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	20,040	-0.2%	4.2%	3.1%	54,300	1.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	17,000	0.0%	0.0%	1.8%	18,300	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	19,160	-0.5%	4.2%	3.8%	104,000	2.0	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	26,610	0.0%	4.5%	0.6%	3,651,600	97.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	15,600	-0.3%	3.2%	1.8%	42,400	0.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	14,310	-0.3%	4.0%	2.4%	3,200	0.0	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	13,750	-0.6%	3.9%	1.9%	2,900	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,450	0.0%	0.1%	0.4%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,680	-0.3%	4.3%	2.4%	28,100	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	10,860	-1.7%	0.6%	-0.4%	27,600	0.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	10,970	-0.3%	4.5%	3.5%	1,000	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	11,170	-0.3%	4.2%	2.2%	800	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,640	-0.4%	-2.2%	-1.5%	5,700	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	322.5	3.9	8.3	11.0	23.0	1.0	2.35	1.6	11.0	60.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.9	0.2	0.4	15.2	42.1	1.0	2.29	1.6	12.0	49.2
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	84.4	-17.0	-77.5	26.7	31.6	0.9	2.09	1.3	9.1	83.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	725.3	-33.1	-68.8	14.7	27.0	1.0	2.36	1.7	10.5	83.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	14.5	24.8	0.9	2.15	1.6	12.2	42.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.0	0.0	0.9	11.6	29.1	0.9	2.35	1.6	11.3	61.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.1	10.0	23.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	12.4	26.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	24.3	1.4	-0.7	10.5	33.5	0.9	2.35	1.6	11.3	61.7
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	8.6	0.2	2.9	29.1	34.2	1.2	1.83	1.5	16.0	45.0
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.7	0.0	0.0	21.9	23.4	1.0	2.10	1.4	8.9	68.3
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.0	1.7	n.a	n.a	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.3	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.